

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

---



**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số:07NS/QNS/2019**

*Thực phẩm bổ sung:*

**SỮA ĐẬU NÀNH  
FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG**

2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 07NS/QNS/2019**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi - QNS.

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Điện thoại: 0255 3726110 – 0255 3726616.

Fax: 0255 3822843.

E-mail: info@qns.com.vn; dnv@vinasoy.com.vn.

Mã số doanh nghiệp: 4300205943.

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm:**

Thực phẩm bổ sung **SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG**

**2. Thành phần:**

- Dịch trích từ đậu nành hạt (50%), nước, đường kính trắng (5,8%), canxi photphat (0,23%), dầu đậu nành, hương liệu giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, hỗn hợp vitamin và khoáng chất (vitamin A, D<sub>3</sub>, B<sub>6</sub>, B<sub>9</sub>, B<sub>12</sub>, magiê và kẽm), chất ổn định (E407, E418), muối ăn, chất điều chỉnh độ pH (500ii)

- Có chứa đậu nành.
- Sử dụng 100% đậu nành hạt chọn lọc, không biến đổi gen (Non-GMO).
- Không sử dụng chất bảo quản.

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 06 tháng kể từ ngày sản xuất.**

Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

**4.1 Chất liệu bao bì:**

Sản phẩm được đóng gói trong bao bì giấy Tetra Pak bên trong là lớp nhựa PE chuyên dùng, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT.

**4.2 Quy cách bao gói:**

- Sản phẩm được đóng gói trong hộp/ bịch ở dạng rời hoặc được tạo thành dạng lốc trước khi xếp vào thùng carton.
- Sản phẩm được chiết rót với: Thể tích thực ở 20°C: 125ml/ hộp; 200 ml/ hộp (bịch); 1 lít/ hộp.





(Sai số định lượng phù hợp với Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ).

### 5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Xuất xứ: Sản xuất tại Việt Nam.

Sản phẩm của Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam (Vinasoy) - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi - QNS. Sản xuất tại các Nhà máy:

- Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam – Vinasoy (ký hiệu A) - Số 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi.
- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bắc Ninh (ký hiệu B) - Đường TS5, KCN Tiên Sơn, P. Đồng Nguyên, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh.
- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bình Dương (ký hiệu C) - Số 15 VSIP II – A, đường số 31, KCN Việt Nam Singapore II – A, Xã Vĩnh Tân, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.

Các nhà máy sản xuất của Vinasoy đã được chứng nhận Hệ thống An toàn thực phẩm theo HACCP (TCVN 5603:2008), ISO22000.

### III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

#### 1. Quy định các văn bản kỹ thuật :

- QCVN 6-2: 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

#### 2. Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: TCCS 07:2019/NS-QNS

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 04 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



Trần Thành Đăng



IT ĐƯỜNG FAMI CANXI

Thành phần dinh dưỡng  
vừa nhẹ nhàng mà  
đầy đủ chất lượng  
nhưng không chứa  
đường. Chỉ sử dụng  
trong vòng 02 giờ  
sau khi mở nắp.  
Bảo quản nơi khô  
mát.



KHÔNG  
chất bảo quản



KHÔNG  
cholesterol



IT ĐƯỜNG

100%  
ĐẬU NÀNH  
CHỌN LỌC

KHÔNG  
biến đổi gen

8 VITAMIN &  
KHOÁNG CHẤT  
CHẮC KHOẺ XƯƠNG

Thực phẩm bổ sung

200 ml  
Thể tích thực  
ở 20°C



Giá trị dinh dưỡng trung bình  
trong 100 ml

Năng lượng	48,4 kcal	Magiê	3,8 mg
Chất đạm	2,5 g	Vitamin A	160 IU
Chất béo	1,2 g	Vitamin D3	48 IU
Carbohydrate	6,9 g	Vitamin B6	136 mcg
Canxi	80 mg	Vitamin B9	32 mcg
Kẽm	456 mcg	Vitamin B12	0,19 mcg
Natri	30 mg	Cholesterol	0,0 mg

Thành phần: Dịch trích từ đậu nành hạt (50%), nước, đường kính trắng (5,8%), canxi photphat (0,23%), dầu đậu nành, hương liệu giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, hỗn hợp vitamin và khoáng chất (vitamin A, D3, B6, B9, B12, magiê và kẽm), chất ổn định (E407, E418), muối ăn, chất điều chỉnh độ pH (S00i)

Có chứa đậu nành.

Sản phẩm phù hợp cho người dùng từ 4 tuổi trở lên. Nên dùng 2-3 hộp mỗi ngày.



IT ĐƯỜNG

MỚI



CHẮC KHOẺ XƯƠNG

Thực phẩm bổ sung



Fami Canxi công thức đột phá mới, cung cấp đầy đủ 8 vitamin và khoáng chất thiết yếu, bổ sung Canxi cho xương chắc khỏe và vi chất cho cả nhà khỏe mạnh mỗi ngày.

Không sử dụng sản phẩm khi có mùi vị lạ, bao bì bị rách hở, quá hạn sử dụng.

Sản phẩm của:  
Nhà máy Sữa đậu nành  
Việt Nam Vinasoy  
CN Công ty CP Đường  
Quảng Ngãi,  
Đ2 Nguyễn Chí Thanh  
TP Quảng Ngãi,  
Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam  
ĐT: (084-255) 3719719  
Fax: (084-255) 3810391  
CBSP số: 07NS/ONS/2019



Sản xuất tại  
Việt Nam  
www.vinasoycorp.vn



Hạng mục: Bao bì Fami Canxi 200ml - it đường  
Ngày thực hiện: 11/03/2019  
Mã số TK: FABR11032019CX-2

CÔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY  
CÓ PHẦN  
ĐƯỜNG  
QUẢNG NGÃI  
Nguyễn Chí Thanh  
Phạm Thành Đăng



IT ĐƯỜNG FAMI CANXI

Thành phần dinh dưỡng cao thì bị lắng hoặc tạo vầng béo trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi. Vì sử dụng trong vòng 02 giờ sau khi mở nắp. Bảo quản nơi khô mát.



KHÔNG chất bảo quản



KHÔNG cholesterol



SỮA ĐẬU NÀNH  
**Fami**  
CANXI

ÍT ĐƯỜNG

100% ĐẬU NÀNH CHỌN LỌC

KHÔNG biến đổi gen

8 VITAMIN & KHOÁNG CHẤT  
CHẮC KHỎE XƯƠNG

Thực phẩm bổ sung

200 ml  
Thể tích thực ở 20°C



Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 ml

Năng lượng	48,4 kcal	Magiê	18 mg
Chất đạm	2,5 g	Vitamin A	160 IU
Chất béo	1,2 g	Vitamin D3	48 IU
Carbohydrate	6,9 g	Vitamin B6	136 mcg
Canxi	80 mg	Vitamin B9	32 mcg
Kẽm	456 mcg	Vitamin B12	0,19 mcg
Natri	30 mg	Cholesterol	0,0 mg

Thành phần: Dịch trích từ đậu nành hạt (50%), nước, đường kính trắng (5,8%), canxi photphat (0,23%), dầu đậu nành, hương liệu giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, hỗn hợp vitamin và khoáng chất (vitamin A, D3, B6, B9, B12, magiê và kẽm), chất ổn định (E407, E418), muối ăn, chất điều chỉnh độ pH (5000)

Có chứa đậu nành.  
Sản phẩm phù hợp cho người dùng từ 4 tuổi trở lên. Nên dùng 2-3 hộp mỗi ngày.



SỮA ĐẬU NÀNH  
**Fami**  
CANXI

ÍT ĐƯỜNG

MỚI



CHẮC KHỎE XƯƠNG

Thực phẩm bổ sung



Fami Canxi công thức đột phá mới, cung cấp đầy đủ 8 vitamin và khoáng chất thiết yếu, bổ sung Canxi cho xương chắc khỏe và vị chất cho cả nhà khỏe mạnh mỗi ngày.

Không sử dụng sản phẩm khi có mùi vị lạ, bao bì bị rách hư, qua hạn sử dụng.

Sản phẩm của:

Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy CN Công ty CP Đường Quảng Ngãi

02 Nguyễn Chí Thanh TP Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam  
ĐT: (084-255) 3719719  
Fax: (084-255) 3810391  
CĐSP số: 07NS/QNS/2019



Sản xuất tại Việt Nam  
[www.vinasoycorp.vn](http://www.vinasoycorp.vn)



Hạng mục: Bao bì Fami Canxi 200ml - ít đường  
Ngày thực hiện: 11/03/2019  
Mã số TK: FABR11032019CX-2







SỮA ĐẬU NÀNH  
**Fami**  
CANXI

Giá trị dinh dưỡng  
trung bình trong 100ml

Năng lượng/Energy	48,4 kcal
Chất đạm/Protein	2,5 g
Chất béo/Fat	1,2 g
Carbohydrate	6,9 g
Canxi/Calcium	80 mg
Kẽm/Zinc	45,6 mcg
Natri/Sodium	30 mg
Magnezi/Magnesium	18 mg
Vitamin A	160 IU
Vitamin D3	48 IU
Vitamin B6	13,6 mcg
Vitamin B9	3,2 mcg
Vitamin B12	0,19 mcg
Cholesterol	0,0 mg

Thành phần: Dịch trích từ đậu nành hạt (50%), nước, đường kính trắng (5,8%), canxi photphat (0,73%) đậu nành, hương liệu giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, hỗn hợp vitamin và khoáng chất (vitamin A, D3, B6, B9, B12, magnezi và kẽm), chất ổn định (E407, E430), muối ăn, chất điều chỉnh độ pH (500%).

Có chứa đậu nành.

Sản phẩm phù hợp cho người dùng từ 4 tuổi trở lên. Nên dùng 2-3 hộp mỗi ngày.

NSX:  
HSD:



Không sử dụng sản phẩm khi có mùi vị lạ, bao bì bị rách hỏng, quá hạn sử dụng. Chỉ sử dụng trong vòng 02 giờ sau khi mở nắp. Ngâm hộp khi uống lạnh. Bảo quản nơi khô mát.

Thành phần dinh dưỡng có thể bị lắng hoặc tạo vẩn béo trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi. Lắc đều trước khi uống.

SỮA ĐẬU NÀNH  
**Fami**  
CANXI



ÍT ĐƯỜNG

MỚI



CHẮC KHỎE XƯƠNG

100% ĐẬU NÀNH CHỌN LỌC

KHÔNG BIẾN ĐỔI GEN

Fami Canxi công thức đột phá mới, cung cấp đầy đủ 8 vitamin và khoáng chất thiết yếu, bổ sung Canxi cho xương chắc khỏe và vị chất cho cả nhà khỏe mạnh mỗi ngày.

KHÔNG chất bảo quản

KHÔNG cholesterol



Sản xuất tại Việt Nam  
[www.vinasoycorp.vn](http://www.vinasoycorp.vn)

Sản phẩm của:  
Nhà máy Sữa đậu nành  
Việt Nam Vinasoy

CN Công ty CP Đường Quảng Ngãi,  
02 Nguyễn Chí Thanh, TP Quảng Ngãi,  
Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam  
ĐT: (084-255) 3719719  
Fax: (084-255) 3810391  
CBSP số: 07NS/QNS/2019



200 ml  
Thể tích thực ở 20°C

Thực phẩm bổ sung | 200 ml  
Thể tích thực ở 20°C

Hạng mục: Bao bì Fami Canxi Fino - ít đường  
Ngày thực hiện: 11/03/2019  
Mã số TK: FAFN11032019CX-2

**ĐỒNG GIÁM ĐỐC**  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI  
*Đặng Thành Đăng*  
TP. QUẢNG NGÃI

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: 743-2019-00014563  
 Mã số kết quả: AR-19-VD-016029-01 / EUVNHC-00062726



Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy – CN Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi  
 Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú

Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi  
 Việt Nam

Tên mẫu: Sữa đậu nành Fami Canxi Ít đường  
 Tình trạng mẫu: Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín  
 Ngày nhận mẫu: 06/03/2019  
 Thời gian thử nghiệm: 06/03/2019 - 09/03/2019  
 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng: 13/03/2019  
 Mã số PO của khách hàng: SWL2190306039

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.02)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Nguyễn Phương Phi  
 Giám Đốc Sản Xuất



Lý Hoàng Hải  
 Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Phương Phi 20/03/2019

### Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Trong trường hợp cần cung cấp một kết luận về tính phù hợp hay không phù hợp của kết quả, độ không đảm bảo đo của kết quả sẽ được cộng thêm hoặc trừ bớt để cho kết quả phân tích có thể được so sánh với các giới hạn quy định hoặc chuẩn mực. Việc này sẽ không áp dụng cho các quy chuẩn có sẵn độ không đảm bảo đo của riêng chúng. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. Các phương pháp phân tích được xác định bởi 2 ký tự VD được thực hiện tại phòng thí nghiệm CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KỶ HẢI ĐĂNG. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238



## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: 743-2019-00014562  
 Mã số kết quả: AR-19-VD-015843-01 / EUVNHC-00062726



Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy – CN Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi  
 Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú

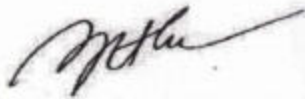
Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi  
 Việt Nam

Tên mẫu: Sữa đậu nành Fami Canxi ít đường  
 Tình trạng mẫu: Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín  
 Ngày nhận mẫu: 06/03/2019  
 Thời gian thử nghiệm: 07/03/2019 - 09/03/2019  
 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng: 13/03/2019  
 Mã số PO của khách hàng: SWL2190306039

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD063 VD (a) Ochratoxin A	µg/kg	Ref. AOAC International 84.6 (2001):1818-1827	Không phát hiện (LOD=0.5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Nguyễn Phương Phi  
 Giám Đốc Sản Xuất



Lý Hoàng Hải  
 Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Phương Phi 20/03/2019

### Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Trong trường hợp cần cung cấp một kết luận về tính phù hợp hay không phù hợp của kết quả, độ không đảm bảo đo của kết quả sẽ được cộng thêm hoặc trừ bớt để cho kết quả phân tích có thể được so sánh với các giới hạn quy định hoặc chuẩn mực. Việc này sẽ không áp dụng cho các quy chuẩn có sẵn độ không đảm bảo đo của riêng chúng. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. Các phương pháp phân tích được xác định bởi 2 ký tự VD được thực hiện tại phòng thí nghiệm CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238



## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: 743-2019-00014561  
 Mã số kết quả: AR-19-VD-016564-01 / EUVNHC-00062726



Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy – CN Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi  
 Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú

Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi  
 Việt Nam



Tên mẫu: Sữa đậu nành Fami Canxi ít đường  
 Tình trạng mẫu: Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín  
 Ngày nhận mẫu: 06/03/2019  
 Thời gian thử nghiệm: 07/03/2019 - 11/03/2019  
 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng: 13/03/2019  
 Mã số PO của khách hàng: SWL2190306039

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/kg	DIN EN 14123:2008-03 mod	Không phát hiện (LOD=0.5)
2	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	DIN EN 14123:2008-03 mod	Không phát hiện (LOD=0.5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Nguyễn Phương Phi  
 Giám Đốc Sản Xuất




Lý Hoàng Hải  
 Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Phương Phi 20/03/2019

KT3 – 00541AVS9/2A

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

12/03/2019  
Trang 01/01

1. Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG 260219
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. Mẫu dạng lỏng đựng trong bao bì kín.
3. Số lượng mẫu : 01 (200 mL x 08 hộp)
4. Ngày nhận mẫu : 01/03/2019
5. Thời gian thử nghiệm : 04/03/2019 – 11/03/2019
6. Nơi gửi mẫu : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY – CN CÔNG TY  
CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI  
Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Quảng Ngãi

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/mL	ISO 4833 - 1 : 2013	< 1 (*)

**Ghi chú:** (\*) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

**PHỤ TRÁCH PTN VI SINH - GMO****Trần Thị Ánh Nguyệt****TL GIÁM ĐỐC  
TRƯỜNG THÔNG THỬ NGHIỆM****Ngô Quốc Việt**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam  
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam  
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274  
Tel: (84-251) 383 6212  
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012  
Fax: (84-251) 383 6298  
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)



KT3 – 00541AVS9/2B

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

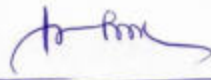
12/03/2019  
Trang 01/01

1. Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG 260219
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. Mẫu dạng lỏng đựng trong bao bì kín.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 01/03/2019
5. Thời gian thử nghiệm : 04/03/2019 – 11/03/2019
6. Nơi gửi mẫu : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY – CN CÔNG TY  
CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI  
Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Quảng Ngãi

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. Coliform, CFU/mL	ISO 4832 : 2006	< 1 (*)

**Ghi chú:** (\*) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

**PHỤ TRÁCH PTN VI SINH - GMO****Trần Thị Ánh Nguyệt****TL. GIÁM ĐỐC  
TRUNG TÂM PHÒNG THỬ NGHIỆM**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam  
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa I Z, Dong Nai, Vietnam  
C5 lot, K1 road, Cat Lai Z, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274  
Tel: (84-251) 383 6212  
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012  
Fax: (84-251) 383 6298  
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)

KT3 – 00541AVS9/2C

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

12/03/2019  
 Trang 01/01

1. Tên mẫu : **SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG 260219**
2. Mô tả mẫu : **Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. Mẫu dạng lỏng đựng trong bao bì kín.**
3. Số lượng mẫu : **01**
4. Ngày nhận mẫu : **01/03/2019**
5. Thời gian thử nghiệm : **04/03/2019 – 11/03/2019**
6. Nơi gửi mẫu : **NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY – CN CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI  
 Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Quảng Ngãi**

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. <i>Escherichia coli</i> , CFU/mL	ISO 16649 – 2 : 2001	< 1 <sup>(*)</sup>

**Ghi chú:** (\*) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

**PHỤ TRÁCH PTN VI SINH - GMO**



**Trần Thị Ánh Nguyệt**

**TL GIÁM ĐỐC  
 TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**



**Ngô Quốc Việt**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.  
 2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.  
 3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.  
 4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
 5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
 Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information



KT3 – 00541AVS9/2D

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

12/03/2019  
 Trang 01/01

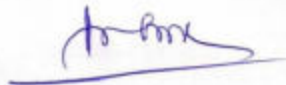
1. Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG 260219
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. Mẫu dạng lỏng đựng trong bao bì kín.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 01/03/2019
5. Thời gian thử nghiệm : 04/03/2019 – 11/03/2019
6. Nơi gửi mẫu : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY – CN CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI  
 Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Quảng Ngãi

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. <i>Staphylococcus aureus</i> , CFU/mL	AOAC 2016 (975.55)	< 1 <sup>(*)</sup>

**Ghi chú:** (\*) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

**PHỤ TRÁCH PTN VI SINH - GMO**



**Trần Thị Ánh Nguyệt**

**TL GIÁM ĐỐC  
 TRUNG TÂM THÔNG THỬ NGHIỆM**



**Ngô Quốc Việt**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*  
 2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*  
 3. N/A: không áp dụng. / *Not applicable.*  
 4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*  
 5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information*

KT3 – 00541AVS9/2E

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

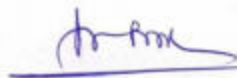
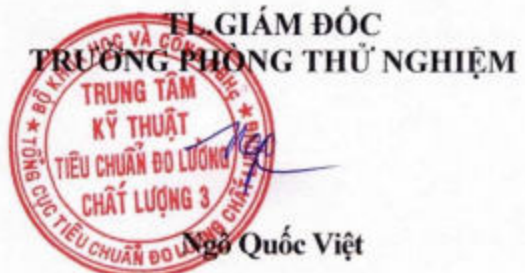
12/03/2019  
Trang 01/01

1. Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG 260219
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. Mẫu dạng lỏng đựng trong bao bì kín.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 01/03/2019
5. Thời gian thử nghiệm : 04/03/2019 – 11/03/2019
6. Nơi gửi mẫu : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY – CN CÔNG TY  
CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI  
Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Quảng Ngãi

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. <i>Clostridium perfringens</i> , CFU/mL	ISO 7937 : 2004	< 1 <sup>(*)</sup>

**Ghi chú:** (\*) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

**PHỤ TRÁCH PTN VI SINH - GMO****Trần Thị Ánh Nguyệt**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam  
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam  
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274  
Tel: (84-251) 383 6212  
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012  
Fax: (84-251) 383 6298  
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: www.quatest3.com.vn  
E-mail: tn-cskb@quatest3.com.vn  
E-mail: tn-cskb@quatest3.com.vn



KT3 – 00541AVS9/2F

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

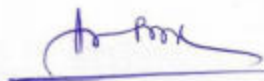
12/03/2019  
Trang 01/01

1. Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG 260219
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. Mẫu dạng lỏng đựng trong bao bì kín.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 01/03/2019
5. Thời gian thử nghiệm : 04/03/2019 – 11/03/2019
6. Nơi gửi mẫu : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY – CN CÔNG TY  
CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI  
Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Quảng Ngãi

## 7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. <i>Pseudomonas aeruginosa</i> , CFU/mL	ISO 16266 : 2006	< 1 (*)

**Ghi chú:** (\*) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

**PHỤ TRÁCH PTN VI SINH - GMO****Trần Thị Ánh Nguyệt**

**TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH VÀ TẬP HUẤN**  
**TRUNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**  
**KỸ THUẬT**  
**TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG**  
**CHẤT LƯỢNG 3**  
Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information*

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam  
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam  
CS lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274  
Tel: (84-251) 383 6212  
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012  
Fax: (84-251) 383 6298  
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)

KT3 – 00541AVS9/2G

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

12/03/2019  
 Trang 01/01

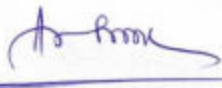
1. Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG 260219
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. Mẫu dạng lỏng đựng trong bao bì kín.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 01/03/2019
5. Thời gian thử nghiệm : 04/03/2019 – 11/03/2019
6. Nơi gửi mẫu : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY – CN CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI  
 Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Quảng Ngãi

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. Enterococci, <i>Streptococci faecal</i>	CFU/mL ISO 7899 – 2 : 2000 QCVN 6 – 2 : 2010/BYT	< 1 <sup>(*)</sup>

**Ghi chú:** (\*) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

**PHỤ TRÁCH PTN VI SINH - GMO**



**Trần Thị Ánh Nguyệt**

**TL. GIÁM ĐỐC  
 TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**



**Ngô Quốc Việt**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
 Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam  
 Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam  
 C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274  
 Tel: (84-251) 383 6212  
 Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012  
 Fax: (84-251) 383 6298  
 Fax: (84-28) 3742 3174

Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)  
 E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)  
 E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)



KT3 – 00541AVS9/2H

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

12/03/2019  
Trang 01/01

1. Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG 260219
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. Mẫu dạng lỏng đựng trong bao bì kín.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 01/03/2019
5. Thời gian thử nghiệm : 04/03/2019 – 11/03/2019
6. Nơi gửi mẫu : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY – CN CÔNG TY  
CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI  
Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Quảng Ngãi

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. Tổng số nấm men, nấm mốc, CFU/mL	ISO 21527 – 1 : 2008	< 1 (*)

**Ghi chú:** (\*) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

**PHỤ TRÁCH PTN VI SINH - GMO****Trần Thị Ánh Nguyệt****T. GIÁM ĐỐC  
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM****Ngô Quốc Việt**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam  
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam  
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274  
Tel: (84-251) 383 6212  
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012  
Fax: (84-251) 383 6298  
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)

KT3 – 00541AVS9/2I

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

12/03/2019  
Trang 01/01

1. Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG 260219
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. Mẫu dạng lỏng đựng trong bao bì kín.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 01/03/2019
5. Thời gian thử nghiệm : 04/03/2019 – 11/03/2019
6. Nơi gửi mẫu : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY – CN CÔNG TY  
CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI  
Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Quảng Ngãi

## 7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện
7.1. Hàm lượng benzoat quy ra natri benzoat, mg/kg	EN 12856 : 1999	Không phát hiện	10,0

**PHỤ TRÁCH PTN VI SINH - GMO****Trần Thị Ánh Nguyệt****TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM****Ngô Quốc Việt**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam  
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam  
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274  
Tel: (84-251) 383 6212  
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012  
Fax: (84-251) 383 6298  
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)



KT3 – 00541AVS9/2J

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

12/03/2019  
 Trang 01/01

1. Tên mẫu : **SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG 260219**
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. Mẫu dạng lỏng đựng trong bao bì kín.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 01/03/2019
5. Thời gian thử nghiệm : 04/03/2019 – 11/03/2019
6. Nơi gửi mẫu : **NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY – CN CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**  
**Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Quảng Ngãi**

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện
7.1. Hàm lượng saccharin,	mg/kg	EN 12856 : 1999	Không phát hiện	2,0

**PHỤ TRÁCH PTN VI SINH - GMO**



**Trần Thị Ánh Nguyệt**



**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**

**Ngô Quốc Việt**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.  
 2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.  
 3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.  
 4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
 5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
 Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information



Vietnam

Test Report No.VNT/F19/021371

Dated 07/03/2019

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F19/021371

Ngày 07/03/2019

TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:

No. STT	Specification Chi tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
1.	2,4 - D	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
2.	Acephate	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
3.	Aldicarb	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
4.	Azinphos	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
5.	Azoxystrobin	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
6.	Bentazone	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
7.	Benzovindiflupyr	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
8.	Carbaryl	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
9.	Carbendazim	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
10.	Chlorantraniliprole	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
11.	Chlordane	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
12.	Chlorpyrifos	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
13.	Clethodim	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
14.	Cycloxydim	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
15.	Cyfluthrin/ beta-cyfluthrin	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
16.	Cyproconazole	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
17.	Diazinon	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
18.	Dicamba	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
19.	Difenoconazole	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
20.	Dimethenamid- P	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
21.	Diquat	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.1
22.	Endosulfan	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
23.	Fenitrothion	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
24.	Fenpropathrin	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
25.	Flusilazole	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
26.	Flutriafol	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
27.	Fluxapyroxad	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
28.	Glufosinate- Ammonium	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.1
29.	Glyphosate	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.1
30.	Haloxypop	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
31.	Heptachor	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
32.	Imazamox	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
33.	Indoxacarb	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01

TUV®

Page 2 of 4

536  
CÔNG  
TY  
TUV  
VIỆT  
PHỐ





Vietnam

**Test Report No.VNT/F19/021371****Dated 07/03/2019****Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F19/021371****Ngày 07/03/2019****TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM: Cont'd**

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
34.	Mesotrione	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
35.	Metalaxyl	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
36.	Methamidophos	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
37.	Methomyl	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
38.	Penthiopyrad	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
39.	Permethrin	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
40.	Phorate	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
41.	Propiconazole	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
42.	Prothioconazole	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
43.	Pyraclostrobin	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
44.	Quintozene	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
45.	Spinozad	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
46.	Spirotetramate	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
47.	Sulfoxaflor	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
48.	Tebuconazole	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01

- END OF TEST REPORT -  
- Kết thúc phiếu kết quả thí nghiệm -



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH  
**TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH**  
 CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample Code BN19040066 MM19040204	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <b>TEST REPORT</b>	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 09/04/2019
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY**  
 Địa chỉ/ Address : **2 NGUYỄN CHÍ THANH - PHƯỜNG QUẢNG PHÚ - THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI - TỈNH QUẢNG NGÃI**  
 Tên mẫu/ Name of sample : **ĐẬU NÀNH HẠT - 19044AVDT1 - 001**  
 Số lượng/ Quantity : **1**  
 Tình trạng mẫu/ Sample description : **Dạng hạt, đựng trong túi nylon.**  
 Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **01/04/2019**  
 Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **08/04/2019**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	GMO		Định Tính GMO bằng phương pháp sàng lọc: Promoter CaMV 35S: Không phát hiện Terminator NOS: Không phát hiện (LOD= 0,1%)	Ref. ISO 21569:2005/Amd 1:2013 (Phụ lục/Annex B1, B3) (PCR electrophoresis) (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(\*\*) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory

**ThS. Lương Sơn Tùng**

TL. GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



**Đoàn Thị Bội Hạnh**

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM  
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

☎ 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM  
☎ **18001105**

☎ (84.28) 3911 7216

✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

☎ F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 588, P. Phú Thứ, Cai Răng, Cần Thơ

☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218

☎ (84.292) 3918219

✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

☎ 51H-2778, Đường 8E, KĐT Lỗ Hổng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84.258) 246 5255

☎ (84.258) 246 5355

✉ vanphongmienntrung@case.vn





SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH  
**TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH**  
 CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample Code BN19040066 MM19040205	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 09/04/2019
--	--	--

Tên khách hàng/ Customer : **NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY**  
 Địa chỉ/ Address : **2 NGUYỄN CHÍ THANH - PHƯỜNG QUẢNG PHÚ - THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI - TỈNH QUẢNG NGÃI**  
 Tên mẫu/ Name of sample : **ĐẬU NÀNH HẠT - 19048AVDL1 - 002**  
 Số lượng/ Quantity : **1**  
 Tình trạng mẫu/ Sample description : **Dạng hạt, đựng trong túi nylon.**  
 Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **01/04/2019**  
 Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **08/04/2019**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	GMO		Định Tính GMO bằng phương pháp sàng lọc: Promoter CaMV 35S: Không phát hiện Terminator NOS: Không phát hiện (LOD= 0,1%)	Ref. ISO 21569:2005/Amd 1:2013 (Phụ lục/Annex B1, B3) (PCR electrophoresis) (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(\*\*) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory

ThS. Lương Sơn Tùng

TL. GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Đoàn Thị Bội Hạnh

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM  
 This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH  
**TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH**  
 CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample Code BN19040066 MM19040206	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <i>TEST REPORT</i>	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 09/04/2019
--	---	--

Tên khách hàng/ *Customer* : **NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY**  
 Địa chỉ/ *Address* : **2 NGUYỄN CHÍ THANH - PHƯỜNG QUẢNG PHÚ - THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI - TỈNH QUẢNG NGÃI**  
 Tên mẫu/ *Name of sample* : **ĐẬU NÀNH HẠT - 19002ANCA1 - 003**  
 Số lượng/ *Quantity* : **1**  
 Tình trạng mẫu/ *Sample description* : **Dạng hạt, đựng trong túi nylon.**  
 Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : **01/04/2019**  
 Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : **08/04/2019**

STT/ <i>No</i>	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ <i>Parameters</i>	Đơn vị tính/ <i>Unit</i>	Kết quả/ <i>Result</i>	Phương pháp/ <i>Test method</i>
1	GMO		Định Tính GMO bằng phương pháp sàng lọc: Promoter CaMV 35S: Không phát hiện Terminator NOS: Không phát hiện (LOD= 0,1%)	Ref. ISO 21569:2005/Amd 1:2013 (Phụ lục/Annex B1, B3) (PCR electrophoresis) (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận / *Method is accredited by VILAS*

(\*\*) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / *Subcontracted test.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
*Officer in charge of laboratory*

**ThS. Lương Sơn Tùng**

**TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION**



**Đoàn Thị Bội Hạnh**

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / *Information of sample is written as customer's request.*

2/ Không được sao chép kết quả này; 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM  
*This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.*

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử / *This testing result is only valid on tested sample.*

TRỤ SỞ CHÍNH

19/02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM

☎ 18001105

☎ (84-28) 39117216

✉ casehcm@case.vn

CHI CÁN THỨ

19/ F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Quận 8, TP.HCM

☎ (84-292) 3918286 - 217 - 218

☎ (84-292) 3918289

✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

19/ STH-0778, Đường BE, KĐT Lê Hồng Phong I, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84-258) 246 5255

☎ (84-258) 246 5355

✉ vanphongmien trung@case.vn





# GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm của

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI - NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VINASOY BẮC NINH

Đường T55, khu công nghiệp Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

### TCVN ISO 22000:2007 / ISO 22000:2005

Phạm vi được chứng nhận: Sản xuất sữa đậu nành  
Số Giấy chứng nhận: HA 341.16.CII  
Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 07/07/2016 đến ngày 06/07/2019  
Ngày chứng nhận lần đầu: 07/07/2016



TỔNG CỤC TRƯỞNG  
Tổng cục TCDLCL

ThS. Trần Văn Vinh

CHỦ TỊCH  
Hội đồng Chứng nhận

TS. Phạm Hồng

GIÁM ĐỐC

Đã được chứng nhận Phù hợp



ThS. Nguyễn Nam Hải



# GIẤY CHỨNG NHẬN

*Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm của*

## NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM – VINASOY CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Số 2, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

*đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn*

### TCVN ISO 22000:2007 / ISO 22000:2005

Phạm vi được chứng nhận: Sản xuất Sữa đậu nành

Số Giấy chứng nhận: HA 340.16.CII

Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 21/07/2016 đến ngày 20/07/2019

Ngày chứng nhận lần đầu: 21/07/2016



TỔNG CỤC TRƯỞNG  
Tổng cục TCDLCL

ThS. Trần Văn Vinh

CHỦ TỊCH  
Hội đồng Chứng nhận

TS. Phạm Hồng



ThS. Nguyễn Nam Hải



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)



# GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm của:

## NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VINASOY BÌNH DƯƠNG (VND) – CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Số 15, đường 31, Khu công nghiệp VSIP II-A, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

### TCVN ISO 22000:2007 / ISO 22000:2005

Phạm vi được chứng nhận:	Sản xuất sữa đậu nành
Số Giấy chứng nhận:	HA 427.18.CIV
Hiệu lực Giấy chứng nhận:	từ ngày 05/03/2018 đến ngày 04/03/2021
Ngày chứng nhận lần đầu:	05/03/2018



JAS-ANZ

TỔNG CỤC TRƯỞNG  
Tổng cục TCDLCL

CHỦ TỊCH

Hội đồng Chứng nhận



ThS. Trần Văn Vinh

TS. Phạm Hồng

ThS. Phạm Lê Cường

QUACERT – 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.

Hiệu lực của Giấy chứng nhận này có thể được kiểm tra tại [www.quacert.gov.vn](http://www.quacert.gov.vn) và [www.jas-anz.org/register](http://www.jas-anz.org/register)